

Số: 1027/TB-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2023**

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-ĐHLĐXH ngày 16/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Trường Đại học Lao động - Xã hội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực đợt 2 năm 2023 như sau:

**I. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu (Dự kiến)
Quản trị nhân lực	9 34 04 04	06

**II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO**

**1. Thời gian đào tạo:**

- 03 năm học tập trung liên tục đối với người có bằng thạc sĩ (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh).
- 04 năm tập trung liên tục đối với người có bằng đại học (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh).

**2. Địa điểm đào tạo:** Tại Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

**III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

**1. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**2. Tiêu chí xét tuyển**

Điểm đánh giá thí sinh dự tuyển chấm trên thang điểm 100, là tổng điểm của 2 phần:

**a. Phần I. Chấm hồ sơ (45 điểm).**

- Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ và cử nhân: 10 điểm.
- Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: 15 điểm.
- Năng lực ngoại ngữ: 10 điểm.
- Thâm niên công tác: 5 điểm.
- Thư giới thiệu: 5 điểm.

**b. Phần II. Chấm đề cương nghiên cứu (55 điểm).**

**3. Nguyên tắc xét tuyển**

- a. Chỉ xét hồ sơ hợp lệ theo quy định của Trường.

b. Tổng điểm đánh giá (phần I + phần II) phải  $\geq 50$  điểm, trong đó: Phần II phải  $\geq 30$  điểm mới đạt điểm xét tuyển.

c. Lấy từ cao xuống thấp trong số các hồ sơ hợp lệ và đạt điểm xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

d. Trong trường hợp các thí sinh có cùng tổng điểm đánh giá (phần I + phần II) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thí sinh là nữ (ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới);

- Thí sinh có tổng điểm phần II cao hơn;

- Trong trường hợp thí sinh có tổng điểm phần II bằng nhau (tổng điểm Phần I cũng bằng nhau), thứ tự ưu tiên như sau:

+ Thí sinh có điểm kinh nghiệm nghiên cứu khoa học cao hơn (tính cả phần điểm vượt);

+ Thí sinh có điểm Năng lực ngoại ngữ cao hơn (tính cả phần điểm vượt).

#### IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Người dự tuyển đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

Danh mục các ngành, chuyên ngành đại học, thạc sĩ đúng và phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ được quy định tại phụ lục I của thông báo này. Trong trường hợp người dự tuyển tốt nghiệp ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển, thì cần học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.

2. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại phụ lục III của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

## V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm có:

1. Đơn xin dự tuyển (có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương): 01 bản chính (Theo mẫu 1).

2. Lý lịch khoa học: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 2).

3. Sơ yếu lý lịch tự thuật (có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương): 01 bản chính (Theo mẫu 3).

4. Văn bằng, chứng chỉ: Bản sao có chứng thực.

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học: 01 bản công chứng và 05 bản photo;

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ (nếu tốt nghiệp thạc sĩ): 01 bản công chứng và 05 bản photo;

- Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ: 01 bản công chứng và 05 bản photo.

Bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng sang tiếng Việt và có văn bản xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: 06 tập bản sao một trong các tài liệu theo quy định tại mục IV.2 (luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ) đóng thành tập, có bản kê khai danh mục ở sau trang bìa lót (Theo mẫu 4), trong đó:

- Luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, các văn bản chứng minh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu;

- Đối với bài báo, báo cáo: Sao chụp trang bìa (trang bìa đầu và trang bìa cuối), trang mục lục và nội dung bài báo. Văn bản đồng ý cho đồng tác giả sử dụng bài báo khoa học (nếu có);

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Sao chụp Quyết định/Hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, Biên bản nghiệm thu đề tài và Bản tóm tắt nội dung nghiên cứu;

- Giấy tờ chứng minh thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có).

6. Đề cương nghiên cứu: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 5).

**Ghi chú:** Danh mục các hướng nghiên cứu, danh sách các nhà khoa học có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh, số lượng nghiên cứu sinh có thể tiếp nhận xem tại Phụ lục II của Thông báo này.

7. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 6).

8. Bản kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa dự kiến: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 7).

9. Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định: 01 bản chính (Theo mẫu 8).

10. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của các cơ sở y tế có thẩm quyền (trong vòng 6 tháng): 01 bản chính.

11. Ảnh 3x4 nền trắng (Ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh sau ảnh): 02 ảnh.

## VI. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

### 1. Thời gian và địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ 22/06/2023 trong giờ hành chính (trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết).

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 26/06/2023 – 30/9/2023, trong giờ hành chính (có thể thay đổi theo thực tế).

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo, phòng 402, tầng 4, nhà A, Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

### 2. Thời gian và địa điểm xét tuyển

- Thời gian xét tuyển (dự kiến): Vào ngày 10/10/2023.

- Địa điểm xét tuyển: Tại Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

### 3. Thời gian công bố kết quả xét tuyển và nhập học

- Thời gian công bố kết quả xét tuyển (dự kiến): 15/10/2023

- Thời gian nhập học (dự kiến): Tháng 11/2023.

4. Hình thức gửi thông tin: Thông báo dự tuyển và nhập học (nếu trúng tuyển) được gửi cho thí sinh qua email và qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh đăng ký trong hồ sơ.

## VII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/hồ sơ.

2. Lệ phí dự tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ.

## VIII. LIÊN HỆ

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Phòng Quản lý Đào tạo, phòng 402, tầng 4, nhà A, Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.3556.0412/ 0974387888. E-mail: [daotaosdh@ulsa.edu.vn](mailto:daotaosdh@ulsa.edu.vn).

Chi tiết xem tại website: <http://www.ulsa.edu.vn>

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Sở Nội vụ;
- Các Sở LĐTB&XH;
- Các Bộ, ban, ngành Trung ương;
- Các Trường ĐH, CĐ, HV, Viện nghiên cứu;
- Các đơn vị trong Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.





**PHỤ LỤC I**  
**NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP VỚI CHUYÊN NGÀNH**  
**QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

(Kèm theo Thông báo số: 1027 /TB-ĐHLĐXH ngày 21 / 6 /2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Ngành (chuyên ngành) tốt nghiệp đại học	Ngành (chuyên ngành) tốt nghiệp trình độ thạc sĩ
1	<i>Ngành, chuyên ngành đúng</i>	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực
2	<i>Ngành, chuyên ngành phù hợp</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khoa học quản lý</li><li>- Quản lý công</li><li>- Hệ thống thông tin quản lý</li><li>- Quản trị văn phòng</li><li>- Quan hệ lao động</li><li>- Quản lý dự án</li><li>- Quản trị kinh doanh</li><li>- Kinh tế lao động</li><li>- Quản lý kinh tế</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khoa học quản lý</li><li>- Quản lý công</li><li>- Hệ thống thông tin quản lý</li><li>- Quản trị văn phòng</li><li>- Chính sách công</li><li>- Quản lý khoa học và công nghệ</li><li>- Quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp</li><li>- Quản trị kinh doanh</li><li>- Kinh tế lao động</li><li>- Quản lý kinh tế</li><li>- Tốt nghiệp ngành, chuyên ngành có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị nhân lực của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức chuyên ngành.</li></ul>

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ DANH SÁCH**  
**CÁC NHÀ KHOA HỌC CÓ THỂ HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH**  
(Kèm theo Thông báo số: 1027 /TB-ĐHLĐXH ngày 21 / 6 /2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Hướng nghiên cứu	Số nghiên cứu sinh có thể tiếp nhận
1	<b>Quản lý và phát triển nguồn nhân lực:</b> Phát triển nguồn nhân lực; Vốn nhân lực; Chất lượng nguồn nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong tổ chức; Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công; Chiến lược thu hút nhân tài; Đào tạo nghề ...	06
2	<b>Thị trường lao động và việc làm:</b> Phát triển thị trường lao động; Việc làm và thất nghiệp; Chuyển dịch cơ cấu lao động; Nâng cao năng suất lao động; Dân số và kinh tế; Dân số và các vấn đề xã hội...	
3	<b>Tiền lương, quan hệ lao động:</b> Công tác tổ chức tiền lương; Tiền lương trong doanh nghiệp; Tiền lương trong khu vực công; Cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập; Quản trị thù lao lao động; Quan hệ lao động; Văn hóa tổ chức...	
4	<b>Tổ chức và bộ máy quản lý:</b> Tổ chức và định mức lao động; Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý; Quản lý sự thay đổi và phát triển trong tổ chức; Hành vi cá nhân, hành vi tổ chức...	
5	<b>Quản lý thực hiện công việc và động lực lao động:</b> Quản lý thực hiện công việc; Hệ thống đánh giá thực hiện công việc; Quản trị dựa trên khung năng lực; Động lực trong lao động; Nâng cao năng suất lao động trong tổ chức, doanh nghiệp...	
6	<b>Tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh lao động:</b> Tiêu chuẩn lao động; An toàn vệ sinh lao động, Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp...	
<b>Danh sách các nhà khoa học có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh:</b> <ol style="list-style-type: none"><li>PGS.TS. Lê Thanh Hà (Trường Đại học Lao động - Xã hội)</li><li>TS. Doãn Thị Mai Hương (Trường Đại học Lao động - Xã hội)</li><li>TS. Đỗ Thị Tươi (Trường Đại học Lao động - Xã hội)</li><li>TS. Nguyễn Thị Hồng (Trường Đại học Lao động - Xã hội)</li></ol>		



5. TS. Đoàn Thị Yên (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
6. PGS.TS. Hoàng Thanh Tùng (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
7. TS. Lục Mạnh Hiến (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
8. TS. Nguyễn Quang Vĩnh (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
9. TS. Nguyễn Thị Minh Hòa (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
10. TS. Phạm Ngọc Thành (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
11. TS. Vũ Hồng Phong (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
12. TS. Nguyễn Thị Anh Trâm (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
13. TS. Lê Thị Hải Hà (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
14. TS. Phạm Thị Thúy Vân (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
15. TS. Trần Thị Minh Phương (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
16. TS. Lương Xuân Dương (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
17. PGS.TS. Nguyễn Bá Ngọc (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
18. PGS.TS. Cao Văn Sâm (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
19. PGS.TS. Trần Thị Lan Hương (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
20. TS. Bùi Quốc Anh (Viện Khoa học Lao động – Xã hội)
21. PGS.TS. Mai Thanh Lan (Trường Đại học Thương mại)
22. PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Nhân (Trường Đại học Thương mại)
23. PGS. TS. Nguyễn Xuân Trung (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam)
24. TS. Nguyễn Đức Tĩnh (Trường Đại học Công đoàn)
25. PGS.TS. Vũ Hoàng Ngân (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)
26. PGS. TS. Hà Xuân Tùng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)
27. TS. Ngô Quỳnh An (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)
28. PGS. TS. Phạm Thị Bích Ngọc (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)
29. PGS. TS. Mạc Văn Tiến (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)
30. TS. Bùi Tôn Hiến (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)
31. TS. Bùi Sỹ Tuấn (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)
32. TS. Vũ Thị Uyên (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)
33. PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Loan (Trường Đại học Thương mại)
34. PGS. TS. Phạm Công Đoàn (Trường Đại học Thương mại)
35. TS. Đỗ Thị Tuyết (Trường Đại học Công đoàn)
36. PGS.TS. Trần Xuân Cầu (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)
37. PGS.TS. Nguyễn Nam Phương (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)
38. PGS TS. Bùi Văn Huyền (Học viện CTQG HCM)
39. PGS.TS. Phạm Thúy Hương (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).





**Phụ lục III**  
**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG**  
**CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

(Kèm theo Thông báo số: 1027/TB-ĐHLĐXH ngày 21 / 6 /2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên